

VẤN ĐỀ THẾ KỶ CHÂU Á

HỒ SĨ QUÝ^(*)

I. Đặt vấn đề

Sau hơn một thời gian không dài tăng trưởng kinh tế với tốc độ trung bình gần 10%/năm, Nhật Bản, từ chỗ thua kém tất cả các nước phương Tây, năm 1964 đã gia nhập khối OECD, năm 1968 vươn lên chiếm vị trí thứ hai về tổng GDP trong thế giới tư bản, và năm 1982 đạt ngưỡng GDP 10.000 USD/ đầu người/ năm, trở thành cường quốc kinh tế đầu tiên ở châu Á. Không chỉ có Nhật Bản, ở châu Á, Đài Loan cán đích GDP 10.000 USD năm 1987, Hồng Kông năm 1988, Singapore năm 1989, Hàn Quốc năm 1990. Năm 1996 Hàn Quốc gia nhập OECD. Hiện châu Á có 5 nước tham gia khối G20 gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và Indonesia^(*).

Cả thế giới giật mình trước *điều kỳ diệu châu Á* - từ chỗ nghèo đói, quá trình “hóa rồng” của mấy nước NICs diễn ra chỉ chưa đầy 30 năm, trong khi hầu hết các nước tư bản châu Âu đi chặng đường này phải mất hàng trăm năm.

Nhưng không dừng ở các nước NICs, *điều kỳ diệu châu Á* dường như vẫn đang tiếp tục.

Nếu Trung Quốc vào năm 2000 có nền kinh tế đứng thứ 6 thế giới, thì đến năm 2010 đã có tổng GDP đạt tới 1.335 tỷ USD (tương đương 5.800 tỷ USD tính theo PPP) (xem thêm: 34) vượt qua Nhật, Đức, Pháp và Anh, vươn lên hàng thứ hai thế giới, sau Mỹ. Các dự báo đều cho rằng thời điểm Trung Quốc vượt Mỹ về tổng GDP sẽ diễn ra rất gần, có thể chỉ ngay vào những năm đầu thập niên sau. Chưa hết, ở châu Á, bên cạnh Trung Quốc còn có những nước khác cũng đã từng phát triển rất ngoạn mục và có lúc đã được dự báo sẽ sớm “cất cánh”. Philippines, Thailand, Malaysia... là những nước như vậy. Rồi ngay cả Việt Nam những năm 2000 cũng đã được kỳ vọng là “con hổ tương lai”.

Mặc cho từ năm 2008 nền kinh tế thế giới gặp khủng hoảng và sa sút, năm 2011, Ngân hàng ADB vẫn xuất bản cuốn sách “Châu Á 2050: hiện thực hóa thế kỷ châu Á” dự báo khá chi tiết lộ trình của “Thế kỷ châu Á” (xem bảng bên).

Đó là nội dung cơ bản của khái niệm “Thế kỷ châu Á”, nhìn từ phương diện kinh tế.

^(*) Các số liệu này do CIA, OECD, IMF và WB công bố. Chúng tôi chọn và soạn theo <http://www.indexmundi.com>.

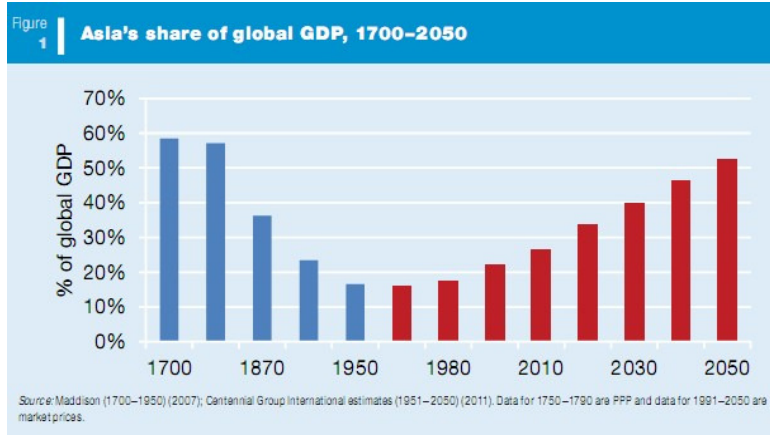
^(*) GS. TS., Viện trưởng Viện Thông tin KHXH. Hosiquy.thongtin@gmail.com

Nhưng vấn đề sẽ khác đi nếu “Thế kỷ châu Á” được nhìn từ phương diện xã hội hoặc văn hóa. Mức độ lạc quan sẽ giảm đáng kể nếu người ta chú ý đến những vấn nạn xã hội ở Trung Quốc, Philippines, Việt Nam và ở một số nước khác, như khoảng cách giàu nghèo và trình độ an sinh xã hội, tệ tham nhũng và khả năng khống chế lợi ích nhóm, an sinh xã hội và mức độ bình đẳng - công bằng, nạn buôn người và tình trạng an

chỉ phối thế giới. “Mỹ tàn phai” (*Fade Away*) không chỉ là hình tượng kích thích tâm lý Mỹ ở các đầu óc chiến lược, mà còn là khái niệm được đặt ra từ năm 2011 để phân tích tương quan địa chính trị toàn cầu (16).

Trong chiến lược “Thế kỷ Thái Bình Dương”, vấn đề biển Đông, không ngẫu nhiên và cũng không bất ngờ, đang giữ vị trí là vấn đề chủ yếu và đặc biệt quan trọng do sự biến động của tình hình khu

Tỷ trọng GDP châu Á trong GDP toàn cầu 1700-2050 (2, p.16)



vực. Biển Đông đã bị “khuấy động” (*Stirring*) (12, 13) và rõ ràng là ngày càng nóng không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với khu vực châu Á và thế giới.

“Thế kỷ châu Á” chỉ có thể trở thành hiện thực nếu ở biển Đông không có chiến tranh (14).

ninh trật tự xã hội, trình độ quản lý và mức độ cởi mở xã hội, chất lượng giáo dục và việc thực hiện quyền con người, v.v... Một số nhà nghiên cứu đánh giá rằng, có thể khả năng đạt tới thịnh vượng của toàn châu Á vẫn còn khá xa, hoặc “Thế kỷ châu Á” ở mức độ nào đó, vẫn chỉ là khái niệm hoang tưởng (xem thêm: 17, 18).

Vấn đề còn phức tạp hơn và khó dự báo hơn, nếu “Thế kỷ châu Á” được nhìn từ phương diện địa chính trị. Ở đây, “Thế kỷ châu Á” hóa ra có liên quan rất chặt với “Thế kỷ Thái Bình Dương” (4), một quan niệm của các nhà chiến lược Mỹ đặt ra cho nước Mỹ, nhằm tránh sự suy giảm về vị thế quốc gia, về vai trò

II. Sự dịch chuyển văn minh và hai khái niệm châu Á

Bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX, những lý thuyết về *sự dịch chuyển của nền văn minh thế giới*, về *ngày tàn, buổi hoàng hôn của châu Âu* đã thấy xuất hiện (xem: 28, 10). Nhưng mãi nhiều thập niên sau đó, sự trỗi dậy của châu Á vẫn là một chủ đề ít được coi là thực tế. Chỉ từ sau những năm 80 (thế kỷ XX), khả năng vươn tới thịnh vượng của châu Á mới được bàn luận nhiều hơn. Rồi từ những năm 90, sau khi mấy “con rồng” châu Á xuất hiện, đặc biệt khi Trung Quốc đạt được tốc độ tăng trưởng cao và liên tục trong nhiều năm liền, thì việc dự báo *thế kỷ XXI sẽ là Thế kỷ của châu Á* mới

thực sự trở thành chủ đề nóng trên các diễn đàn học thuật và chính trị - xã hội.

Khá nhiều học giả phương Tây, với những cách lý giải từ các góc nhìn khác nhau, về những nội dung tưởng như khác nhau, nhưng lại cùng đi vào một chủ đề chung, với cùng một mối quan tâm - vấn đề vị thế mới của châu Á - châu Á, với những gì mà người ta đã chứng kiến trong hơn nửa thế kỷ qua, liệu có tiếp tục phát triển và làm lan tỏa sự thịnh vượng đến các quốc gia còn lại, để trở thành một trung tâm văn minh mới trong thế kỷ này? Trong tương quan với một châu Á phát triển nhanh và liên tục, thì châu Âu, phương Tây và Mỹ sẽ thế nào? Liệu có giống như tình huống trên chiếc cầu bập bênh, nếu một bên lên cao thì bên kia phải hạ xuống hay không? Và đặc thù hơn, biển Đông - Thái Bình Dương có phải là khu vực mang trong nó những vấn đề ảnh hưởng đến toàn cục, giống như một “ngòi nổ” chi phối sự an toàn của trật tự toàn cầu?

Có thể bắt gặp những thuật ngữ ẩn tượng thuộc các nội dung khác nhau nhưng có liên quan trực tiếp đến số phận của châu Á thường được nhắc đến trong những năm gần đây: *Thế kỷ Thái Bình Dương (Pacific Century)*, *Thế kỷ châu Á (Asian Century)*, *Mô hình đàn sếu bay (Flying-geese Pattern)*, *Con sư tử Trung Hoa thức giấc (Chinese lion woke)*, *Châu Âu già nua (Old Europe)*, *Phương Tây cáo chung (The End of West)*, *Nước Mỹ phai tàn (America Fade Away)*, v.v... Cuộc khủng hoảng tài chính 1997-1998 ở châu Á tuy có làm các nhà dự báo giật mình, khi phải đối mặt với lời mỉa mai *thế kỷ châu Á chưa đến nhưng đã qua rồi*, nhưng ngay sau đó, châu Á đã lấy lại nhịp điệu tăng

trưởng, thậm chí ngay cả trong cơn lốc khủng hoảng 2008-2009, khiến chẳng mấy ai còn dám nghi ngờ vị thế mới của châu Á sẽ xác lập trong thế kỷ mới. Mới đây, 8/2011, bằng một nghiên cứu định lượng công phu, Ngân hàng ADB còn xuất bản một báo cáo 130 trang dự báo chi tiết lộ trình của việc hiện thực hóa *Thế kỷ châu Á* đến năm 2050 (2).

Ở một phạm vi khác, hẹp hơn và có vẻ xoáy sâu hơn vào những bàn luận địa chính trị, đặc biệt là từ vài năm gần đây, thì vấn đề tập trung vào *vị thế so sánh giữa Mỹ với Trung Quốc*. Trung Quốc tăng trưởng nhanh, can thiệp mạnh hơn vào các vấn đề của khu vực và thế giới, vươn khắp toàn cầu về sản xuất hàng hóa. Trong khi đó, Mỹ suy giảm đáng kể về kinh tế trong 2 năm khủng hoảng 2008-2009, gặp khó khăn và thậm chí sa lầy tại một vài điểm nóng chính trị, ít nhiều điều chỉnh sức mạnh can thiệp,... khiến nhiều dự báo càng nghiêng về sự trỗi dậy của Trung Quốc và châu Á hưng thịnh, đồng thời cho rằng vai trò của Mỹ ngày một “tàn phai”.

Trong giới lý luận, có khá nhiều người xem nền văn minh phương Tây đang đi đến hồi kết và tới đầu thế kỷ XXI sẽ buộc phải nhường bước cho châu Á. Nhưng người có tiếng nói nổi trội hơn cả, với nhiều tác phẩm khẳng định sự suy tàn của “đế chế Tây phương” là Niall Ferguson, giáo sư lịch sử tại Đại học Harvard. Sau nhiều năm giảng dạy và viết khá nhiều về “ưu thế phương Tây” - phương Tây với hơn 5 thế kỷ đã kiến tạo nên những giá trị rực rỡ và đã trở thành “động lực chính của sức mạnh toàn cầu”, năm 2011 ông đã cho ra mắt cuốn sách “Văn minh: phương Tây và phần còn lại của thế giới” (*Civilization: The West And The Rest*) (xem: 7). Ngay

lập tức cuốn sách gây được tiếng vang, được xuất bản tại nhiều nước và được đề nghị giải thưởng. Theo ông, thế giới đang chứng kiến giai đoạn cuối của thời kỳ chi phối của phương Tây, nền văn minh được nảy sinh từ cuộc cách mạng khoa học và đã đạt được cực thịnh trong thời đại công nghiệp và hậu công nghiệp. Vài chục năm gần đây, phương Tây suy yếu dần và trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, thời điểm rẽ ngoặt của của nền văn minh phương Tây chính là khi sự thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ lớn đến mức nghiêm trọng, và ngay lúc đó, các ngân hàng trung ương của Trung Quốc và châu Á nhảy vào hỗ trợ. Khi đó, nhiều nước phương Tây nghiêng ngả vì khủng hoảng và suy thoái, còn Trung Quốc, trái với nhiều dự báo bi quan, lại chỉ suy giảm nhẹ, nhờ vào gói kích cầu của chính phủ và sự nổi rộng tín dụng.

Niall Ferguson đã so sánh thành tựu của Trung Quốc từ năm 1978 đến năm 2004, GDP tăng trưởng 10 lần trong 26 năm, với những gì mà nước Anh đạt được trong giai đoạn 1830-1900, GDP tăng trưởng 4 lần trong 70 năm. Đầu thế kỷ XXI, GDP của Mỹ gấp 8 lần của Trung Quốc, còn hiện nay, chỉ gấp khoảng 4 lần. Khả năng tổng sản lượng GDP Trung Quốc vượt Mỹ có thể rất gần. Theo Niall Ferguson, 6 yếu tố (hay *kẻ sát thủ*^(*)) tạo nên sự thịnh vượng - *killer apps of prosperity* giúp phương Tây vượt lên trong suốt 500 năm qua là: 1/ Cạnh tranh (Competition), 2/ Cách mạng khoa học (Scientific Revolution), 3/ Quyền sở hữu (Property Rights), 4/ Y tế hiện đại (Modern Medicine), 5/ Xã hội tiêu dùng (The Consumer Society) và 6/ Đạo đức

trong công việc (The Work Ethic) (8). Nếu phương Đông biết ứng dụng cả 6 ý tưởng này, thì quyền lực chi phối thế giới chuyển từ Tây sang Đông sẽ diễn ra như một qui luật.

Và, dường như trong khi vẫn ứng dụng tốt 6 nhân tố này, phương Đông lại đang sáng tạo được thêm những yếu tố khác để đạt được thịnh vượng.

Theo dõi chủ đề này, các nhà nghiên cứu có thể bắt gặp khá nhiều tác giả có quan điểm về một châu Á hưng thịnh, với một Trung Quốc trỗi dậy khó có thể cản bước, bất chấp tất cả những nghi ngại đang lớn dần về những thái độ chưa xứng tầm cường quốc. Nhưng ở đây, về mặt học thuật, có sự phân biệt thú vị xung quanh khái niệm châu Á.

Theo Anthony Bubalo và Malcolm Cook, hai học giả của Viện Chính sách quốc tế Lowy tại Sydney (Australia), có ít nhất hai cách hiểu về khái niệm châu Á. Nếu hiểu châu Á với trục các quốc gia gắn liền với Thái Bình Dương, trải dài từ Triều Tiên, Nhật Bản tới Indonesia, Australia,... thì đó là một châu Á theo chiều dọc. Còn một châu Á khác - châu Á nằm ngang, với trục các quốc gia như Nga, Ấn Độ, Trung Quốc (3)... Nếu nhìn châu Á theo khái niệm thứ hai này thì sự hưng thịnh của châu Á còn rõ hơn nữa. Việc phân biệt châu Á theo chiều dọc và theo chiều ngang đã chỉ ra những điểm và những hiện tượng chỉ có tính chất tương đối trong các quan niệm học thuật, nhất là trong địa chính trị. Nếu người nghiên cứu và các nhà chiến lược chú ý tới điều này, người ta có thể tránh được những thiên kiến vô đoán khi quá thiên về chỉ một logic của các hiện tượng. Tuy nhiên, đằng sau các quan niệm ấy, sự phát triển của châu Á và khả năng

(*) Nguyên gốc: *Killer*.

chi phối thế giới của khu vực này trong tương lai gần là điều mà phần đông các học giả đã gần như khẳng định.

Cái nhìn tổng thể về một châu Á lớn mạnh trong thế kỷ XXI và sự dịch chuyển nền văn minh thế giới từ Tây sang Đông là một thực tế tưởng như đơn giản, nếu nhìn từ góc độ kinh tế học phát triển. Nhưng vấn đề sẽ trở nên phức tạp hơn nếu nó được phân tích từ góc độ xã hội - văn hóa hoặc lịch sử. Và *thế kỷ châu Á* sẽ trở nên đặc biệt phức tạp, thậm chí rất không tất nhiên, nếu khái niệm này được coi là khái niệm thuần túy địa chính trị - vấn đề *thế kỷ châu Á* trong tư duy chiến lược - chính trị, phụ thuộc một cách đáng kể vào việc giải quyết các vấn đề khác như *thế kỷ Thái Bình Dương* hay *Sự suy yếu tương đối của Mỹ*.

III. Trung Quốc với thế kỷ châu Á

Vấn đề thực sự được bắt đầu từ những năm 1950 với hiện tượng “Thần kỳ Nhật Bản”. Cụ thể là, sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Nhật Bản với những kinh nghiệm công nghiệp hóa có từ trước chiến tranh, nuốt nổi cay đắng của kẻ bại trận, chấp nhận là mất xích của Mỹ trong “vòng cung chống Cộng”, quyết tâm làm lại nước Nhật bằng phát triển kinh tế. Kết quả thật ngoạn mục. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm từ năm 1945 đến năm 1950 đạt 9,4%; từ năm 1950 đến năm 1955 đạt 10,9%; từ năm 1950 đến năm 1987 đạt 7,1%. Năm 1952, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nhật Bản đã tương đương với trước chiến tranh. Năm 1968, nợ nước ngoài đã thấp hơn cho vay, Nhật Bản vươn lên vị trí thứ hai về tổng GDP trong thế giới tư bản. Năm 1982, GDP tính tổng thể là 4.177 tỷ USD, bình quân đầu người là 10.326,34 USD,

Nhật Bản trở thành cường quốc kinh tế, khẳng định điều thần kỳ của nước Nhật hậu chiến^(*).

Xu thế phục hưng của Nhật Bản, ngay từ lúc thoát khỏi chế độ chiếm đóng của Mỹ vào năm 1952, đã gây tiếng vọng đến Hàn Quốc, Đài Loan và nhiều nước châu Á khác, đánh thức khát vọng thoát nghèo ở khu vực này. Hong Kong, Philippines, Indonesia rồi Thailand, và sau đó là Singapore, Malaysia đã nhận ra tiếng vọng và bắt đầu thấy bức bối với tình trạng lạc hậu. Khi các nền kinh tế giữ được tốc độ tăng trưởng ngày càng ổn định thì giấc mơ “cất cánh” ngày càng hiện rõ và thôi thúc cơn khát phát triển.

Không rơi vào những cái bẫy của sự phát triển để rồi phải dừng lại ở mức vài nghìn USD/đầu người/năm, bốn nền kinh tế Đông Á gồm Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong và Singapore tiếp tục phát triển và đạt ngưỡng 10.000 USD/đầu người chỉ chưa đầy 20 năm sau mốc đầu tiên của thu nhập trung bình. Đó là năm 1987 với Đài Loan, năm 1988 với Hong Kong, năm 1989 với Singapore và năm 1990 với Hàn Quốc. Cả thế giới giật mình - bốn nền kinh tế Đông Á đã “cất cánh”, hay còn gọi là “hoá rồng”, trở thành các nước công nghiệp mới (NICs/NIEs^(**)), làm nên điều kỳ diệu châu Á thế kỷ XX.

(*) Các số liệu này do CIA, OECD, IMF và WB công bố. Chúng tôi chọn và soạn theo <http://www.indexmundi.com>.

(**) NIEs - gọi đầy đủ là “Các nền kinh tế công nghiệp hóa mới” (Newly Industrialized Economies). NICs - “Các nước công nghiệp hóa mới” (Newly Industrialized Countries). Số liệu nói về năm GDP của Đài Loan và Hàn Quốc đạt tới 10.000 USD/đầu người không thống nhất trong các tài liệu khác nhau. Theo IMF, Đài Loan đạt 10.000 USD/đầu người năm 1990 và Hàn Quốc năm 1992. Còn theo các tài liệu khác thì Đài Loan

Còn Trung Quốc, bằng quá trình tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ từ đầu thập niên 90 sau chuyến “tuần du phương Nam” của Đặng Tiểu Bình năm 1992 với tuyên bố “mèo trắng mèo đen” nổi tiếng^(*), đến nay, quốc gia đông dân nhất thế giới này đã chứng tỏ được là “con sư tử đã tỉnh ngủ” (lời Napoleon gần 200 năm trước) (xem thêm: 33). Việc duy trì tính chất của chế độ chính trị cũ, nhưng lại cải cách táo bạo về kinh tế, tham dự và can thiệp sâu vào đời sống quốc tế, trên cơ sở kích thích tham vọng phục hưng nền văn minh Trung Hoa truyền thống, đã tạo ra một Trung quốc đại lục có vai trò khó phủ nhận đối với châu Á và đối với thế giới ở thế kỷ XXI.

Sau khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998, kinh tế Trung Quốc vẫn tăng trưởng cao, đạt 9,1% năm 2003, 9,5% năm 2004 và 9,8% năm 2005. Tính bình quân 1970-2008, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc là 7,9%, thuộc loại cao nhất thế giới (31, p.207). Tháng 12/2005, Tổng cục Thống kê Trung Quốc đã tính toán và công bố, Trung Quốc trở thành nền kinh tế đứng thứ sáu thế giới (vượt Italia với GDP khoảng 2.000 tỷ USD). Năm 2006, Trung Quốc tự công bố là nền kinh tế đứng thứ tư thế giới, tính theo USD, vượt Pháp và Anh. Ngày 16/8/2010, theo tờ *New York Times*,

năm 1987 và Hàn Quốc năm 1990 hoặc 1991. Tuy nhiên nhanh chậm 1-2 năm ở đây không làm thay đổi bản chất vấn đề đang bàn.

(*) Năm 1962, tại hội nghị Lư Sơn, để nói lý lẽ của mình về quan hệ sản xuất, Đặng Tiểu Bình nhắc lại một câu ngạn ngữ Tứ Xuyên: “Bất kỳ mèo trắng mèo đen, hễ bắt được chuột thì đều là mèo tốt” (不管黑貓白貓, 捉到老鼠就是好貓 - Bất quản hắc miêu bạch miêu, tróc đáo lão thử tựu thị hảo miêu). Tháng 2/1976, Mao Trạch Đông ra chỉ thị phê phán và bắt giam Đặng vì “lý luận con mèo”. Khi thăm Thâm Quyển năm 1992, dường như Đặng đã nhắc lại câu nói này và từ đó, tư tưởng này được ca ngợi nhiều.

Trung Quốc được công nhận là nền kinh tế đứng thứ hai thế giới sau khi Nhật Bản thông báo GDP của mình là 1.286 tỷ USD (= 5.474 tỷ USD tính theo PPP), thấp hơn so với con số 1.335 tỷ USD (5.800 tỷ USD tính theo PPP) của Trung Quốc. Nghĩa là, Trung Quốc đã thế chỗ Nhật Bản ở vị trí nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (34). Nhiều nhà kinh tế cho rằng, nếu giữ được mức tăng trưởng như năm 2010 là 10,3%, trong thập niên sau, quy mô kinh tế Trung Quốc sẽ ngang ngửa với Mỹ.

Sự phát triển của Trung Quốc bên cạnh các con rồng châu Á từ cuối thế kỷ XX đã làm dấy lên những dự báo, bàn luận về diện mạo mới của châu Á. Có những nghi ngại về một khái niệm châu Á không thống nhất (tương đối) do ở khu vực này vẫn hiện rõ tính cục bộ và thiếu liên kết, hay thiếu tương đồng giữa các nước trong sự phát triển. Nhưng khác với châu Âu, châu Á xưa nay chưa bao giờ là một khối thống nhất, dù là thống nhất về cách thức hay chiều hướng phát triển. Và điều đó chỉ làm phức tạp hơn các kế sách trong chiến lược vĩ mô của nhiều nước trên thế giới đối với một châu Á của thế kỷ mới mà thôi.

Dù châu Á được hiểu theo các khái niệm khác nhau đến thế nào và dù châu lục này không phải chỉ là Trung Quốc do trên thực tế có một loạt nước châu Á trong hơn 30 năm nay đang tham dự vào sự trỗi dậy của khu vực, nhưng thành phần đáng kể nhất, đáng nói nhất để thế giới tin rằng có một châu Á đang lớn mạnh và sẽ chi phối thế giới nhiều hơn trong thế kỷ XXI là sự tăng cường vai trò và vị thế của Trung Quốc. Với hơn 30 năm cải cách và mở cửa, thế giới ngày nay đã quen với nhiều tác động toàn cầu của nền kinh tế Trung

Quốc. Trung Quốc thực tế đã là một nhà đầu tư và thương mại có uy quyền, một chủ nợ lớn của nhiều nước Á, Phi, kể cả nước Mỹ và là một nhân tố có thể làm thay đổi các xu thế của thị trường toàn cầu. Các nhà chiến lược của nền kinh tế Trung Quốc thời gian gần đây thường không ngần ngại tìm cách điều chỉnh lại các chuẩn thương mại và các điều kiện đầu tư quốc tế cho phù hợp với quan điểm của mình. Dĩ nhiên các nước khác cũng tìm cách đàm phán với Trung Quốc nhằm định hướng lại đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, có nhiều điều đã vượt ra khỏi kinh nghiệm của WTO và một vài hiệp ước quốc tế. Sự nghi ngại dần tăng theo thời gian, không hẳn do lệ thuộc vào các nỗ lực mở rộng quân sự có xu hướng dân tộc chủ nghĩa cùng với những tham vọng trở thành cường quốc biển mà người ta thấy đặc biệt rõ từ năm 2009. “Chết dưới tay Trung Quốc” đã trở thành cuốn sách bán chạy năm 2011 ở Mỹ và ở nhiều nước khác; và nếu tính đến mức độ phổ biến trên mạng thì cuốn sách này gần như là lời cảnh báo toàn cầu (23).

Trong mỗi tương quan, phải nói là không kém phần trực tiếp tới hiện tượng *Trung Quốc trỗi dậy - thế kỷ châu Á*, cần thiết phải nói đến vấn đề Biển Đông - vùng biển đã thực sự “bị khuấy động” (*Stirring*) trong thời gian gần đây (xem: 12, 13). Vấn đề là ở chỗ, khác với các vùng biển khác, kể cả vùng Đông Bắc Thái Bình Dương, biển Đông khi “bị khuấy động” đã gây ảnh hưởng không nhỏ, thậm chí làm thay đổi quan điểm chiến lược của một số nước, trong đó có Mỹ. Và trên thực tế, vấn đề biển Đông từ năm 2010 đã chi phối khả năng thực tế của *Thế kỷ châu Á*.

(còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Atkinson, Philip. The End Of Western Civilization, 2012.
http://www.ourcivilisation.com/the_end.htm
2. ADB. Asia 2050: Realizing the Asian Century, 2011.
http://www.unido.org/fileadmin/user_media/UNIDO_Worldwide/Asia_and_Pacific_Programme/Documents/AsianDevelopmentBankreport_asia-2050.pdf
3. Bubalo, Anthony & Cook, Malcolm. Horizontal Asia. *The American Interest*. 2010, May/June.
<http://www.the-american-interest.com/article.cfm?piece=804>
4. Clinton, Hillary Rodham, Secretary of State. *Press Availability*. National Convention Center. Hanoi, Vietnam. July 23, 2010.
<http://www.state.gov/secretary/rm/2010/07/145095.html>
5. Clinton, Hillary. America's Pacific Century. *Foreign Policy*. November, 2011.
http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/10/11/americas_pacific_century?page=full
6. Center for a New American Security. Cooperation from Strength: The United States, China and the South China Sea. January, 2012.
http://www.cnas.org/files/documents/publications/CNAS_CooperationFromStrength_Cronin_1.pdf
7. Ferguson, Niall. Civilization: The West And The Rest. U.S.: Penguin Press, 2011.
8. Ferguson, Niall. The 6 killer apps of prosperity, 2011.
http://www.ted.com/talks/niall_fer

- guson_the_6_killer_apps_of_prosperity.html*
9. Friedman, Thomas & Michael Mandelbaum. That Used To Be Us. How America Fell Behind in the World It Invented and How We Can Come Back, 2011. <http://www.thomasfriedman.com/bookshelf/that-used-to-be-us>.
 10. Fukuyama, Francis. The End of History and The Last Man. NY.: Harper Perennial, 1993.
 11. Fuller, Graham. Old Europe - or old America? International Herald Tribune, 12/2/2003. <http://www.digitalnpq.org/archive/2003spring/fuller.html>
 12. International Crisis Group. Stirring up the South China Sea (I): Regional Responses. Asia Report No.223, 23 Apr 2012 <http://www.crisisgroup.org/~media/Files/asia/north-east-asia/223-stirring-up-the-south-china-sea-i.pdf>
 13. International Crisis Group. Stirring up the South China Sea (II): Regional Responses. Asia Report No.229, 24 Jul 2012. <http://www.crisisgroup.org/~media/Files/asia/north-east-asia/229-stirring-up-the-south-china-sea-ii-regional-responses>
 14. Kaplan, Robert D. The South China Sea Is the Future of Conflict. *Foreign Policy*. Sept/Oct, 2011. http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/08/15/the_south_china_sea_is_the_future_of_conflict
 15. Kagan, Robert. The World America Made. NY.: Alfred A. Knopf, 2012.
 16. Kagan, Robert. Not Fade Away. The myth of American decline. *The New Republic*. January 11, 2012 <http://www.tnr.com/article/politics/magazine/99521/america-world-power-declinism?id=FoZ4F7oMNWb7y04UpK20GKfyrbir7aLsgUrHpHEN0jQVczVWeQ0QSkXGLNwv2vj2>
 17. Kurlantzick, Joshua. The Asian Century? Not Quite Yet. *Current History*. January, 2011.
 18. Kuroda, Haruhiko. Is the Asian century upon us? http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2011-05/10/content_12476305.htm.
 19. Kurth, James. Pillars of the Next American Century. Tracing the foundations of American global strength, from past to future. *The American Interest*. Vol. 5, No.2. November/ December, 2009.
 20. Lưu Á Châu. Sự đáng sợ của nước Mỹ. <http://trankinhnghe.blogspot.com/2012/03/nghe-nguoi-trung-hoa-noi-ve-hoa-ky-va.html>
 21. Lưu Minh Phúc. Giác mơ Trung Quốc. Tư duy nước lớn và định vị chiến lược trong thời đại hậu Mỹ. H.: Thời đại, 2011. 同主题阅读:[ZGPT]未来50年中国的六场战争: 将彻底打破世界格局. http://www.mitbbs.com/article_t/MiscNews/31207047.html
 22. Marquand, David. The End of the West: the Once and Future Europe. Princeton University Press: 2011.
 23. Navarro, Peter & Greg Autry. Dead by China, Confronting Dragon – A Global Call for Action. U.S.: Pearson Education Inc., 2011. <http://www.deathbychina.com/DB C-excerpt.pdf>
 24. Nehru, Vikram. Collision Course in the South China Sea. *The National Interest*, 2012. <http://nationalinterest.org/commentary/collision-course-the-south-china-sea-7380>
 25. Clinton, Hillary, Secretary of State (Cook Islands, August 31, 2012).

- Commemorating U.S. Peace and Security Partnerships in the Pacific. <http://www.state.gov/secretary/rm/2012/08/197262.htm>
26. Ngoại trưởng Mỹ: COC phù hợp với lợi ích của tất cả các bên. <http://hanoimoi.com.vn/newsdetail/The-gioi/558457/ngoi-truong-my-coc-phu-hop-voi-loi-ich-cua-tat-ca-cac-ben.htm>
27. Hồ Sĩ Quý. Giá trị châu Âu: những gợi ý cho sự phát triển. Tạp chí *Nghiên cứu Châu Âu*, 2009, số 1.
28. Spengler, Oswald. The Decline of the West (Der Untergang des Abendlandes) t.1. 1918, t.2. 1922). Oxford University Press: 1991.
29. “Thế kẹt” của Trung Quốc ở Biển Đông. <http://nghiencuubiendong.vn/tin-ncbd/1567-qth-ktq-ca-trung-quc--bin-ong>
30. Trung Quốc tham vọng độc chiếm biển Đông - Kế hoạch ứng phó liên minh Mỹ - Australia. <http://miscellaneous-land.over-blog.net/article-trung-qu-c-tham-v->
- ng-c-chi-m-bi-n-ong-k-ho-ch-ng-pho-ng-minh-m-_uc-106345685.html
31. UNDP. Human Development Report 2010. NY.: 2011.
32. Uren, David. The Kingdom and the quarry: China, Australia fear and Greed. Black Inc., 2012.
33. Nguyễn Lưu Viên. Trung Quốc đã thúc dấy rồi... thế giới có run sợ chưa. <http://vietnamlibrary.informe.com/t-rung-qu-c-no-th-c-d-y-r-ei-a-b-s-nguy-an-l-u-vi-dt230.html>
34. Vinh Nguyễn. Phía sau việc kinh tế Trung Quốc thăng hạng. <http://vneconomy.vn/20100817113414261P0C99/phia-sau-viec-kinh-te-trung-quoc-thang-hang.htm>
35. Зиновьев А. А. Запад. М.: Центрполиграф, 1995. <http://www.deloteca.ru/st2/r29/t1/id501>
36. Зиновьев А. А. Что мы теряем? Сегодня западноевропейская цивилизация находится в серьезной опасности. *Литературная газета*. № 11-12, 22-28 Марта, 2006.

(tiếp theo trang 36)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

6. 10 Countries Where Consumer Spending Could Explode. *Business Insider*, Jun. 23, 2011.
7. Military spending in South-East Asia. *The Economist*, May 24th 2012.
8. World Economic Outlook. IMF.: 2011.
9. Vì sao tham nhũng tại Singapore thấp nhất thế giới? <http://www.thitruongotc.com.vn/Tin-kinh-te/1/214992/Tai-Sao-Tham-Nhung-Tai-Singapore-Thap-Nhat-The-Gioi.htm>
10. Đỗ Thị Loan. Phát triển nhà ở xã hội - kinh nghiệm từ Singapore. Báo *Xây dựng*, thứ tư, ngày 03/6/2009.
11. Các chính phủ giàu nhất thế giới. <http://www.acbtreasury.com.vn>
12. Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Thảo Phương. Nợ công Việt Nam – Những vấn đề cần bàn thêm. Tạp chí *Ngân hàng*, số 11/2011.
13. Mai Thu Hiền, Nguyễn Thị Như Nguyệt. Tình hình nợ công và quản lý nợ công ở Việt Nam. Tạp chí *Ngân hàng*, số 14/2011.

